



Hình IV.96 Màn hình thống kê tóm tắt toàn bộ tài sản

### Ý nghĩa:

Số tài sản sẵn sàng sử dụng: Số tài sản chưa có người đăng ký sử dụng

Đang sử dụng: Số tài sản đang được sử dụng

Hỏng hóc: Số tài sản đang hỏng

Thanh lý: số tài sản đã thực hiện thanh lý

Để xem danh sách chi tiết từng tài sản, NSD nhấn “Xem thêm”

☐ Những tiêu chí thống kê tài sản

Thống kê theo nhóm	Thống kê theo loại	Thống kê theo trạng thái và giá trị	Mua - thanh lý tài sản	Sự cố - bảo trì	Hạn sử dụng tài sản
--------------------	--------------------	-------------------------------------	------------------------	-----------------	---------------------

#### 1. Thống kê theo nhóm

Hệ thống thống kê Số lượng tài sản; Giá trị tài sản; Hao mòn tài sản theo nhóm tài sản

Có 5 nhóm tài sản lớn gồm: Mặt bằng, xe cộ, máy móc, khác.

#### 2. Thống kê theo loại

Hệ thống thống kê số lượng tài sản; Giá trị tài sản; Hao mòn tài sản dựa trên loại tài sản của đơn vị.

Dựa vào số lượng tài sản và số tiền phân bổ cho mỗi tài sản người quản lý có thể biết được sự phân bổ của các loại tài sản trong đơn vị mình

#### 3. Thống kê theo trạng thái và giá trị

Với mỗi loại tài sản, hệ thống có thể đếm ra số tài sản với từng trạng thái và giá trị tương ứng

#### 4. Mua – thanh lý tài sản

(Thống kê số lượng và giá trị tài sản được mua mới theo tháng hoặc theo năm)

## 5. Sự cố - bảo trì

Hệ thống thống kê số lần xảy ra sự cố theo tháng hoặc theo năm, đến từng loại tài sản

Hệ thống thống kê số lần kèm chi phí bảo trì – sửa chữa tài sản theo tháng hoặc theo năm

## 6. Hạn sử dụng tài sản